

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 21-11-2018

V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hùng Dương;
2. Ông Phạm Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.*

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 497/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Hoàng Y, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ 50, Khu phố 5, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê Kim Q, sinh năm 1972. Địa chỉ: Tổ 50, Khu phố 5, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/6/2018, bản tự khai ngày 16/7/2018 và ngày 14/8/2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Hoàng Y trình bày:

Bà Trần Hoàng Y và ông Lê Kim Q là vợ chồng, kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13, ngày 30/01/2008. Bà Y và ông Q có 02 con chung là cháu Lê Trần Quang V, sinh ngày 07/5/1995 và Lê Trần Yến N, sinh ngày 11/5/2010. Trong cuộc sống thì thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc, nhưng sau khi bà Y sinh bé thứ hai là cháu Lê Trần Yến N thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ông Q thường hay nhậu say xỉn và có hành vi chửi mắng, bạo lực gia đình với bà Y. Bà Y nhận thấy tình cảm vợ chồng đã

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Lê Kim Q. Sau khi ly hôn thì bà Y yêu cầu được nuôi con chung Lê Trần Yên N và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con, đối với con chung Lê Trần Quang V hiện đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Lê Kim Q: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Q không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng không gửi ý kiến bằng văn bản phản đối yêu cầu ly hôn, nuôi con theo yêu cầu của bà Y. Tòa án ban hành và tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông Quang cũng không đến Tòa án tham gia phiên tòa sơ thẩm. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

Ngày 20/11/2018, nguyên đơn bà Trần Hoàng Y có đơn xin giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi hay bổ sung yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa có ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị sửa chữa, bổ sung gì về phần thủ tục. Về nội dung, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Trần Hoàng Y khởi kiện tranh chấp yêu cầu được ly hôn với bị đơn Lê Kim Q. Bị đơn ông Lê Kim Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Lê Kim Q theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Lê Kim Q vắng mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn bà Trần Hoàng Y có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 228, Khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

Bà Trần Hoàng Y và ông Lê Kim Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13, ngày 30/01/2008 nên quan hệ hôn nhân giữa hai người là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Bà Y yêu cầu được ly hôn với ông Q vì cho rằng trong cuộc sống thì thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc, nhưng sau khi bà Yên sinh bé thứ hai là cháu Lê Trần Yên N thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ông Q thường hay nhậu say xỉn và có hành vi chửi mắng, bạo lực gia đình với bà Y. Căn cứ Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà Y và ông Q ngày 01/10/2018 tại địa phương thể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông Q thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình đối với bà Yên, nhiều lần dẫn đến thương tích cho bà Y. Nhận thấy, nội dung Biên bản xác minh phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn về việc vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông Q có hành vi bạo lực gia đình đối với bà Y nên yêu cầu ly hôn của bà Yên là có cơ sở. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Q nhưng ông Q không đến Tòa án tham gia tố tụng, không thể hiện ý kiến, cũng như nguyện vọng muốn hàn gắn tình cảm gia đình. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà Y là có căn cứ chấp nhận theo qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Bà Y và ông Q có 02 con chung là cháu Lê Trần Quang V, sinh ngày 07/5/1995 và Lê Trần Yên N, sinh ngày 11/5/2010. Bà Y yêu cầu được nuôi con chung Lê Trần Yên N và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con, đối với con chung Lê Trần Quang V hiện đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét hoàn cảnh thực tế cháu Lê Trần Yên N hiện còn nhỏ và đang sống ổn định cùng bà Y, tại bản tự khai ngày 03/7/2018 cháu có nguyện vọng được sống với mẹ nên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà Y là có cơ sở chấp nhận, đối với cháu Lê Trần Quang V hiện đã trên 18 tuổi và các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà Yên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

Từ những nhận định trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Xét, lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trần Hoàng Y phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 228, Khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Hoàng Y đối với ông Lê Kim Q về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Hoàng Y được ly hôn đối với Lê Kim Q.

- Về con chung: Bà Trần Hoàng Y được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Trần Yên N, sinh ngày 11/5/2010. Riêng con chung tên Lê Trần Quang V, sinh ngày

07/5/1995 hiện đã trên 18 tuổi và các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra do đương sự không yêu cầu.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết.

Ông Lê Kim Q có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom con chung tên Lê Trần Yên N mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Hoàng Y phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào toàn bộ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0022223 ngày 18/6/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo luật định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Định Hòa;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Phương

